

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA**

Số: 19/2018/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bá Thước, ngày 20 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 BLTTDS; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục, án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1955

Trú tại: Thôn Th, xã T, huyện Th, tỉnh H

- Bị đơn: Anh Trương Văn B, sinh năm: 1987

Trú tại: Thôn Th, xã T, huyện Th, tỉnh H

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Ông Nguyễn Văn H và anh Trương Văn B đều thống nhất công nhận việc anh Trương Văn B vay ông Nguyễn Văn H số tiền 50.780.000đ (Năm mươi triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

* Các bên đương sự tự nguyện thống nhất thoả thuận phương án trả nợ như sau:

Bắt đầu từ tháng 11/2018 anh Trương Văn B mỗi tháng sẽ trả cho ông Nguyễn

Văn H số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi hết nợ và không phải trả lãi. Nếu anh B không thực hiện đúng như thỏa thuận thì anh B phải trả số tiền lãi của số tiền gốc còn lại theo quy định của pháp luật.

* Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự: Căn cứ Điều 357 và khoản 2 điều 468 BLDS 2015.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi xuất được xác định bằng 50% mức lãi xuất giới hạn quy định tại khoản 1 điều 468 BLDS 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm trả nợ.

* Về án phí: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận ông Nguyễn Văn H và anh Trương Văn B mỗi bên chịu một nửa tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền phải trả 50.780.000đ (Năm mươi triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) là 1.269.500đ (Bằng chữ: Một triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng). Anh Trương Văn B phải nộp 634.750đ (Sáu trăm ba mươi bốn nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn H phải nộp 634.750đ (Sáu trăm ba mươi bốn nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.269.500đ (Bằng chữ: Một triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm đồng) ông đã nộp, trả lại cho ông Nguyễn Văn H 634.750đ (Sáu trăm ba mươi bốn nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số AA/2015/0004962 ngày 01/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th, tỉnh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Đại Long

